

BÀI HỌC TUẦN 7 TOÁN 6 HKI
BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG 1

1. Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm của sgk/45-46

2. Thực hiện các bài tập tự luận của sgk/46-47

Bài 1 :

$$\begin{aligned}\text{a) } A &= 37 \cdot 173 + 62 \cdot 173 + 173 \\ &= 173 \cdot (37 + 62 + 1) \\ &= 173 \cdot 100 \\ &= 17\,300\end{aligned}$$

$$\begin{aligned}\text{b) } B &= 72 \cdot 99 + 28 \cdot 99 - 900 \\ &= 99 \cdot (72 + 28) - 900 \\ &= 9\,900 - 900 \\ &= 9\,000\end{aligned}$$

$$\begin{aligned}\text{c) } C &= 23 \cdot 3 - (110 + 15) : 42 \\ &= 8 \cdot 3 - (1 + 15) : 42 \\ &= 8 \cdot 3 - 16 : 42 \\ &= 8 \cdot 3 - 1 \\ &= 8 \cdot 3 - 1 \\ &= 23\end{aligned}$$

$$\begin{aligned}\text{d) } D &= 6^2 : 4 \cdot 3 + 2 \cdot 52 - 210^0 \\ &= 36 : 4 \cdot 3 + 50 - 1 \\ &= 9 \cdot 3 + 50 - 1 \\ &= 27 + 50 - 1 \\ &= 77 - 1 \\ &= 76\end{aligned}$$

Bài 2:

a)

Ta có : $\overline{12x02y}$ chia hết cho 2 và 5

$$\Rightarrow y = 0$$

$$\Rightarrow \overline{12x02y} = \overline{12x020}$$

Ta có $\overline{12x020} \square 3$

$$\Rightarrow (1 + 2 + x + 0 + 2 + 0) : 3$$

$$\Rightarrow (x + 5) : 3$$

$$\Rightarrow x \in \{1; 4; 7\}$$

Vậy để $\overline{12x02y}$ chia hết cho 2; 3 và 5 thì $y = 0$ và $x \in \{1; 4; 7\}$

Kết luận $\overline{12x02y} = 121020; 124020; 127020$ thì chia hết cho 2, 3, 5.

b)

Ta có: $\overline{413x2y}$ chia hết cho 5 mà không chia hết cho 2

$$\Rightarrow y = 5$$

$$\Rightarrow \overline{413x2y} = \overline{413x25}$$

Ta có : $\overline{413x25} \equiv 9$

$$\Rightarrow (4 + 1 + 3 + x + 2 + 5) : 9$$

$$\Rightarrow (x + 15) : 9$$

$$\Rightarrow x = 3$$

Vậy để $\overline{413x2y}$ chia hết cho 5 và 9 mà không chia hết cho 2 thì $y = 5$ và $x = 3$.

Kết luận: $\overline{413x2y} = 413325$ thì chia hết cho 5 và 9 mà không chia hết cho 2.

Bài 3 :

a)

Theo đề bài, ta có : $84 : a$ và $180 : a$ và $a > 6$

$$\Rightarrow a \in \text{ƯC}(84, 180) \text{ và } a > 6.$$

$$\text{Ta có: } 84 = 2^2 \cdot 3 \cdot 7$$

$$180 = 2^2 \cdot 3^2 \cdot 5$$

$$\text{ƯCLN}(84, 180) = 2^2 \cdot 3 = 12$$

$$\Rightarrow a \in \text{ƯC}(84, 180) = \text{Ư}(12) = \{1; 2; 3; 4; 6; 12\}$$

mà $a > 6$.

$$\Rightarrow a = 12$$

Vậy $A = \{12\}$.

b)

Theo đề bài, ta có: $b : 12$, $b : 15$, $b : 18$ và $0 < b < 300$

$$\Rightarrow b \in \text{BC}(12, 15, 18) \text{ và } 0 < b < 300$$

$$\text{Ta có: } 12 = 2^2 \cdot 3$$

$$15 = 3 \cdot 5$$

$$18 = 2 \cdot 3^2$$

$$\Rightarrow \text{BCNN}(12, 15, 18) = 2^2 \cdot 3^2 \cdot 5 = 180$$

$$\Rightarrow b \in \text{BC}(12, 15, 18) = \text{B}(180) = \{0; 180; 360; \dots\}$$

mà $0 < b < 300$

$$\Rightarrow b = 180$$

Vậy $B = \{180\}$.

Bài 7:

a)

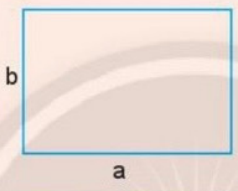
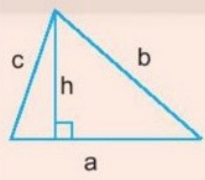
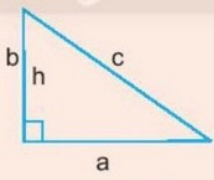
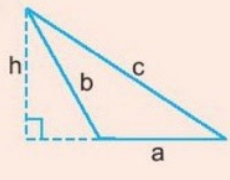
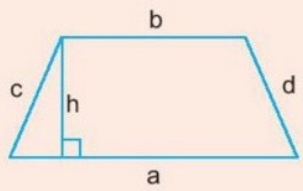
a	8	24	140
b	10	28	60
ƯCLN(a, b)	2	4	20
BCNN(a, b)	40	168	420
ƯCLN(a, b) . BCNN(a, b)	80	672	8400
a.b	80	672	8400

- b) Nhận xét: Từ bảng trên ta thấy:
 $a \cdot b = \text{ƯCLN}(a, b) \cdot \text{BCNN}(a, b)$

Bài 3 : CHU VI VÀ DIỆN TÍCH CỦA MỘT SỐ HÌNH TRONG THỰC TIỄN

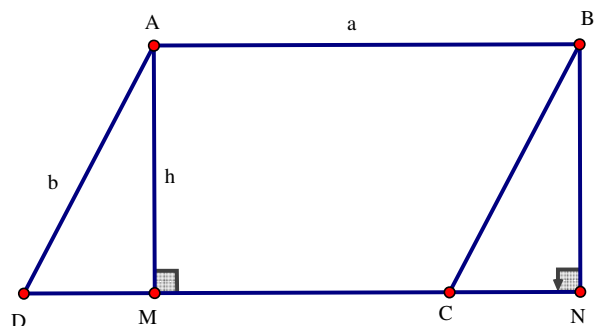
1. Nhắc lại về chu vi và diện tích một số hình đã học (sgk/87)

(Ta kí hiệu P là chu vi, S là diện tích)

Hình chữ nhật		$P = (a + b) \cdot 2$ $S = a \cdot b$
Hình vuông		$P = a \cdot 4$ $S = a \cdot a$
Hình tam giác	  	$P = a + b + c$ $S = \frac{a \cdot h}{2}$
Hình thang		$P = a + b + c + d$ $S = \frac{(a + b) \cdot h}{2}$

2. Tính chu vi và diện tích hình bình hành, hình thoi

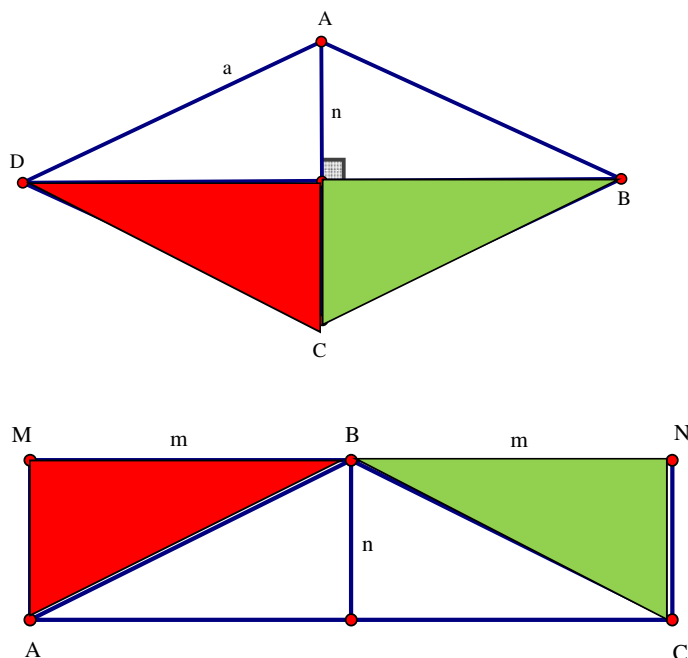
a) Chu vi và diện tích hình bình hành



$$P = 2(a + b)$$

$$S = a \cdot h$$

b) Chu vi- Diện tích hình thoi

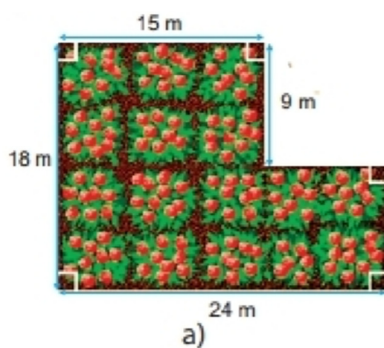


Chu vi của hình thoi có cạnh là a : $P = 4a$

Diện tích của hình thoi có độ dài hai đường chéo là m và n là $S = \frac{m.n}{2}$

3. Vận dụng tính chu vi và diện tích của một số hình trong thực tiễn

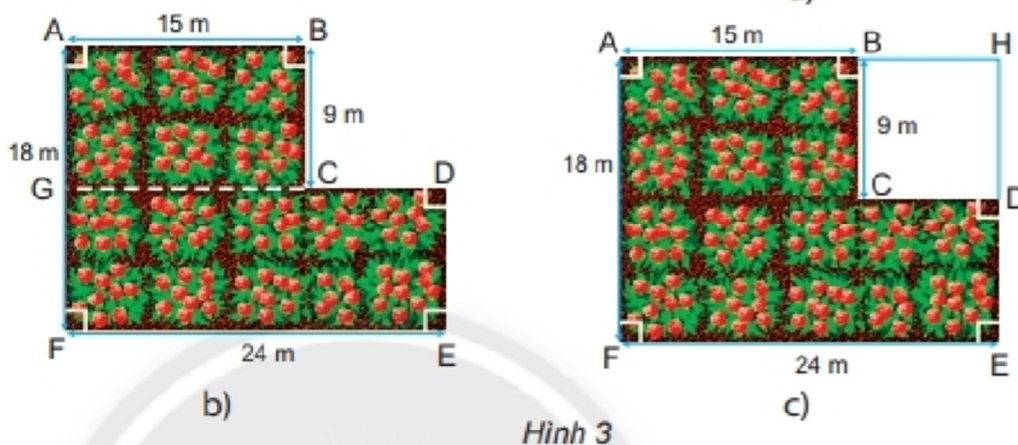
❖ **Ví dụ 3.** Cho một khu vườn có kích thước như Hình 3a



a) Tính chu vi của khu vườn.

b) Tính diện tích khu vườn theo hai cách

- Tính diện tích của hình ABCG và GDEF (Hình 3b)
- Tính diện tích của hình AHEF và BHDC (Hình 3c)



Hình 3

Bài giải

a)

Ta có $CD = 24 - 15 = 9$ (m);

$DE = 18 - 9 = 9$ (m)

Chu vi khu vườn là

$$\begin{aligned} P_{\text{khu vườn}} &= AB + BC + CD + DE + EF + FA \\ &= 15 + 9 + 9 + 9 + 24 + 18 = 84 \text{ (m)} \end{aligned}$$

b)

Ta có $S_{ABCG} = AB \cdot BC = 15 \cdot 9 = 135$ (m²);

$S_{GDEF} = DE \cdot EF = 9 \cdot 24 = 216$ (m²)

Diện tích khu vườn bằng tổng diện tích của hai hình chữ nhật ABCG và GDEF

$S_{\text{khu vườn}} = S_{ABCG} + S_{GDEF} = 135 + 216 = 351$ (m²)

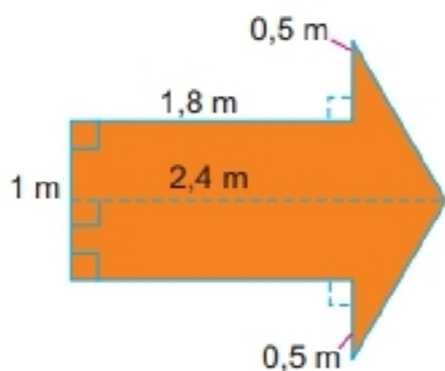
Ta có $S_{AHEF} = AF \cdot FE = 18 \cdot 24 = 432$ (m²);

$S_{BHDC} = BC \cdot CD = 9 \cdot 9 = 81$ (m²)

Diện tích khu vườn bằng hiệu diện tích của hai hình chữ nhật AHEF và BHDC

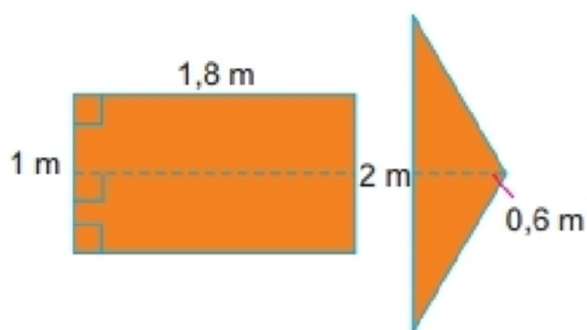
$S_{\text{khu vườn}} = S_{AHEF} - S_{BHDC} = 432 - 81 = 351$ (m²)

❖ **Thực hành 1.** Trong bãi giữ xe người ta đang vẽ một mũi tên với các kích thước như hình bên dưới để hướng dẫn đường xe chạy. Tính diện tích hình mũi tên.



Bài giải

Chia hình mũi tên thành một hình chữ nhật và một hình tam giác như sau:



Diện tích hình chữ nhật là

$$S_{\text{hình chữ nhật}} = 1 \cdot 1,8 = 1,8 \text{ (m}^2\text{)}$$

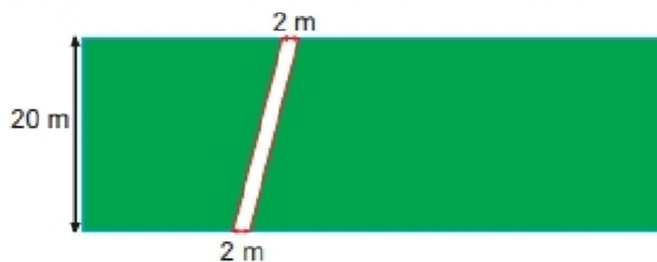
Diện tích hình tam giác là

$$S_{\text{hình tam giác}} = (2 \cdot 0,6) : 2 = 0,6 \text{ (m}^2\text{)}$$

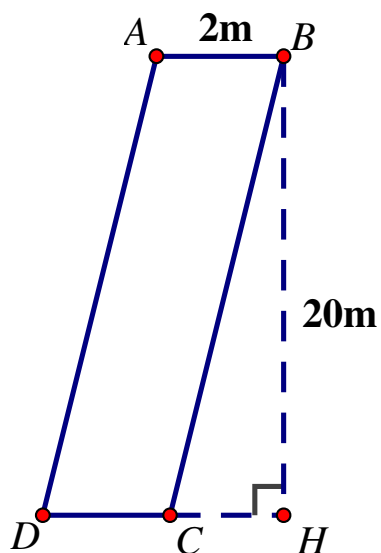
Diện tích hình mũi tên là

$$S_{\text{hình mũi tên}} = 1,8 + 0,6 = 2,4 \text{ (m}^2\text{)}$$

- ❖ **Vận dụng 1:** Trong một khu vườn hình chữ nhật người ta làm một lối đi lát sỏi với các kích thước như hình vẽ sau. Chi phí cho mỗi mét vuông làm lối đi hết 120 nghìn đồng. Hỏi chi phí để làm lối đi là bao nhiêu?



Kết quả dự kiến:



Lối đi có dạng hình bình hành ABCD có độ dài một cạnh là $AB = 2 \text{ m}$ và chiều cao tương ứng là $BH = 20 \text{ m}$.

Diện tích của lối đi là

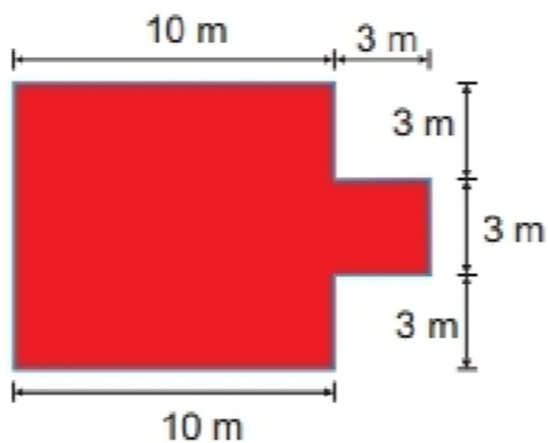
$$S_{\text{lối đi}} = 2 \cdot 20 = 40 \text{ (m}^2\text{)}$$

Chi phí để làm lối đi là

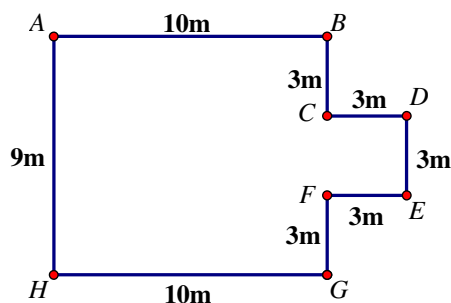
$$40 \cdot 120 = 4\,800 \text{ (nghìn đồng)}$$

Vậy chi phí để làm lối đi là 4 800 000 đồng.

- ❖ **Thực hành 2:** người ta cần xây tường rào cho một khu vườn như hình bên. Mỗi mét dài (mét tới) tường rào tốn 150 nghìn đồng. Hỏi cần bao nhiêu tiền để xây tường rào?



Kết quả dự kiến:



Ta có: $AH = 3 + 3 + 3 = 9 \text{ (m)}$

Chu vi của khu vườn là

$$P_{\text{khu vườn}} = AB + BC + CD + DE + EF + FG + GH + HA \\ = 10 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 10 + 9 = 44 \text{ (m)}$$

Chi phí để xây tường rào là $44 \cdot 150 = 6600$ (nghìn đồng)

Vậy cần 6 600 000 đồng để xây tường rào.

❖ **Vận dụng 2.** Thầy giáo ra bài toán: Tính chu vi và diện tích một khu vườn hình chữ nhật có chiều rộng 25 m, chiều dài 300 dm.

Bạn An thực hiện như sau:

$$(25 + 300) \cdot 2 = 650$$

Chu vi khu vườn là: 650m.

$$25 \cdot 300 = 7500$$

Diện tích khu vườn là: 7500 m².

Thầy giáo bảo bạn An đã làm sai. Em hãy chỉ ra bạn An sai chỗ nào. Hãy sửa lại cho đúng.

Kết quả dự kiến:

Bạn An sai ở chỗ chiều dài và chiều rộng của khu vườn hình chữ nhật chưa cùng đơn vị đo.

Sửa lại: Đổi 300 dm = 30m.

$$\text{Chu vi khu vườn là: } (25 + 30) \cdot 2 = 110 \text{ (m)}$$

$$\text{Diện tích khu vườn là: } 25 \cdot 30 = 750 \text{ (m}^2\text{)}$$

❖ DẶN DÒ HỌC SINH

- Ôn tập các công thức tính diện tích của các hình đã học
- Làm bài tập về nhà: bài 1, 2, 4 sgk trang 90 + 91
- Xem bài tập ôn tập cuối chương 3

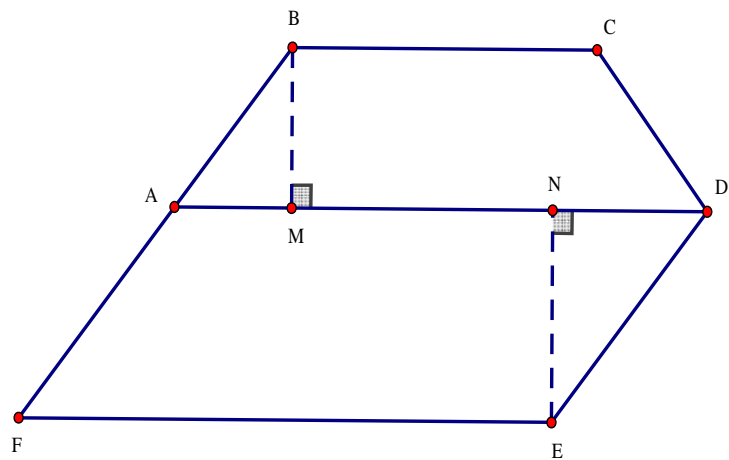
PHIẾU HỌC TẬP

Họ và tên học sinh:Lớp:

Bài tập 1: Tính diện tích hình bình hành có độ dài một cạnh 10cm, chiều cao tương ứng là 5cm ?

Bài tập 2: Tính diện tích hình thoi có độ dài hai đường chéo lần lượt là 40 m và 20 m ?

Bài tập 3: Một mảnh vườn có hình dạng như hình vẽ. Để tính diện tích mảnh vườn, người ta chia nó thành hình thang cân ABCD và hình bình hành ADEF có kích thước như sau “
BC = 30 m, AD = 42 m , BM = 22m, EN = 28 m. Hãy tính diện tích mảnh vườn



NỘI DUNG BÀI HỌC MÔN: VĂN

CHỦ ĐỀ: MIỀN CỔ TÍCH

NÓI VÀ NGHE

KỂ LẠI MỘT CHUYỆN CỔ TÍCH

I. Chuẩn bị nói

Trước khi nói, em cần trả lời các câu hỏi:

- Bài nói nhằm **mục đích** gì?
- **Người nghe** có thể là ai?

Các bước để có một bài nói hoàn chỉnh:

Bước 1: Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

Bước 3: Luyện tập và trình bày

Bước 4: Trao đổi, đánh giá

II. Thực hành nói

Đề: Em đã viết xong một bài văn kể lại truyện cổ tích mà em yêu thích. Bây giờ, em hãy dùng ngôn ngữ nói để kể lại câu chuyện của mình cho các bạn nghe.

Một số lưu ý khi nói và nghe.

- **Nói:** Bám sát dàn ý, nói sáng tạo, nói hiệu quả.
- **Nghe:** Lắng nghe, nhận xét ưu điểm, hạn chế, cách khắc phục và đánh giá theo tiêu chí.

BẢNG KIỂM BÀI NÓI KỂ LẠI MỘT CHUYỆN CỔ TÍCH

TIÊU CHÍ	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	KẾT QUẢ	
		Đạt	Chưa đạt
Nội dung kể chuyện	Lý do em muốn kể truyện .		
	Nêu tên truyện		
	Ngôi kể thứ 3. Sự việc kể theo trình tự thời gian		
	Giới thiệu nhân vật và hoàn cảnh xảy ra câu chuyện		
	Trình bày chi tiết các sự việc theo diễn biến cốt truyện từ mở đầu đến kết thúc		
	Kể đầy đủ hành động của nhân vật		
	Nội dung câu chuyện phong phú, hấp dẫn, các sự kiện, chi tiết rõ ràng, hấp dẫn.Đảm bảo các yếu tố kỳ ảo.		
	Nêu cảm nghĩ và điều em học tập được từ câu chuyện.		
	Bài có bố cục đầy đủ 3 phần: MB-TB-KB		
Ngôn ngữ, tác phong	Phong thái tự tin, nhiệt tình.		
	Diễn đạt lưu loát, lời kể có cảm xúc với nội dung được kể.		
	Điều bộ, nét mặt, ánh mắt phù hợp với nội dung nói và tương tác tốt với người nghe.		
	Vốn ngôn ngữ phong phú, đa dạng các kiểu câu. Không mắc lỗi diễn đạt, ngắt nghỉ đúng, không mắc lỗi phát âm.		

III. Luyện tập

Đề: Em hãy quay video kể về một chuyện cổ tích mà em yêu thích.

ÔN TẬP

I. Ôn tập về đọc

Bài 1: Dựa vào bảng trong SGK em hãy tóm tắt nội dung của ba văn bản (làm vào phiếu học tập)

Phiếu học tập số 1

TÊN TRUYỆN	TÓM TẮT CỐT TRUYỆN	CHỦ ĐỀ CỦA TRUYỆN
SỢ DỪA	Ngày xưa, có đôi vợ chồng già hiếm muộn, phải đi ở cho nhà phú ông. Bà vợ vào rừng hái củi, uống nước trong cái sọ dừa, về nhà có mang, sau sinh ra một đứa bé kì dị, tròn như một quả dừa. Thấy đứa bé biết nói, bà giữ lại nuôi và đặt luôn tên là Sọ Dừa. Thương mẹ vất vả, Sọ Dừa nhận chăn đàn bò nhà phú ông. Ba cô con gái nhà phú ông thay nhau đưa cơm cho Sọ Dừa. Hai cô chị kênh kiệu thường hắt hủi, chỉ có cô út đối đãi với cậu tử tế và đem lòng thương yêu. Sọ Dừa nhờ mẹ đến nhà phú ông hỏi vợ. Phú ông thách cưới thật to nhưng thấy Sọ Dừa mang đủ đồ thách cưới đến, đành phải gả cô út cho chàng. Ngày cưới Sọ Dừa đã trở thành chàng trai khôi ngô tuấn tú. Nhờ chăm chỉ đèn sách, Sọ Dừa thi đỗ trạng nguyên và được nhà vua cử đi, sứ nước ngoài. Trước khi đi, chàng đưa cho vợ một hòn đá lửa, một con dao và hai quả trứng gà để đề phòng tai hoạ. Nhờ thế mà vợ chàng đã thoát nạn và hai vợ chồng có cuộc sống hạnh phúc.	Thể hiện ước mơ của nhân dân về cuộc sống công bằng, ở hiền gặp lành, kẻ độc ác sẽ bị trừng trị
	Ngày xưa, có một ông vua sai viên quan đi dò la	Truyện đề cao trí

EM BÉ THÔNG MINH	khắp nơi để tìm người tài giỏi. Một hôm, trên đường đi, viên quan phát hiện ra tài năng của một em bé con nhà thường dân qua lời đối đáp nhanh nhạy, thông minh đã báo cho nhà vua. Vua hay tin đã trực tiếp tạo ra những tình huống oái oăm để thử tài em. Lần thử thách cuối cùng, em bé đã đem trí thông minh của mình thắng điều kiện thách đố của sứ thần, giúp đất nước thoát khỏi cuộc chiến tranh. Em được phong làm Trạng nguyên và giúp Vua trong việc triều chính.	thông minh dân gian, phẩm chất trí tuệ của người lao động nghèo: trí thông minh được đúc rút từ cuộc sống...
NON-BU VÀ HENG-BU	Ngày xưa, trong một gia đình có hai anh em. Người anh là Non-bu tham lam, xấu tính nên giành hết tài sản. Người em là Heng-bu hiền lành, tốt bụng, chẳng nhận được gì nhưng vẫn siêng năng làm lụng, thường giúp đỡ những người nghèo khổ. Một năm, có đôi chim nhạn đến làm tổ trên mái nhà, người em đã cứu con chim nhạn khỏi hiểm nguy. Đến mùa xuân, đôi chim nhạn quay trở về và nhả cho chàng một hạt bầu. Chàng trồng cây bầu, khi quả lớn, chàng bỏ ra nhận được rất nhiều trân châu, hồng ngọc, tiền vàng, trở nên giàu có. Người anh thấy vậy, cũng đã làm theo. Hắn đã bẻ gãy chân một con chim nhạn non với hi vọng sẽ được trả ơn nhưng khi hạt bầu mà người anh trồng được ra quả thì khi bỏ ra toàn là các trảng sỏi tây cầm gậy rồi yêu tinh xuất hiện, người anh trở thành kẻ ăn mày. Người em thương xót đã đến đưa gia đình người anh về sống cùng với mình.	Thể hiện ước mơ của nhân dân về cuộc sống công bằng, ở hiền gặp lành, kẻ độc ác sẽ bị trừng trị

Bài 2: Em thích nhất truyện nào trong các truyện trên? Vì sao?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

II. Ôn tập về viết và nói

Yêu cầu khi nói và nghe một truyện cổ tích:

Với hình thức viết	Đối với hình thức nói
-Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết hoặc nói cần tìm đọc truyện cổ tích. Trong truyện đó, chi tiết nào gây ấn tượng sâu sắc nhất, có nhân vật đáng nhớ nhất, có cốt truyện thú vị nhất? -Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý. Cần đọc kỹ truyện đã chọn và tìm ý cho truyện như hoàn cảnh xảy ra câu chuyện, nhân vật, sự việc xảy ra, cảm nghĩ của em về truyện và từ đó có thể sắp xếp các ý đã tìm theo một dàn ý. -Bước 3: khi viết bài, cần đảm bảo thể hiện được các đặc điểm của kiểu bài kể lại một truyện cổ tích	Bước 1: xác định đề tài, người nghe có thể là ai, mục đích, không gian và thời gian nói. Từ đó sẽ định hướng được nội dung bài nói, tăng hiệu quả giao tiếp. Bước 2: Tìm ý tưởng cho bài nói, có thể sử dụng thêm hình ảnh, tranh vẽ để bài nói được sinh động. Bước 3: Khi kể cần chú ý giọng điệu, phù hợp với nhân vật, sự việc khác nhau. Kết hợp với cử chỉ, nét mặt, điệu bộ để nội dung được hấp dẫn hơn. Chú ý lựa chọn từ ngữ thích hợp với ngôi kể, tránh dùng ngôn ngữ viết

III. Ôn tập tổng quát

Truyện cổ tích có ý nghĩa như thế nào đối với cuộc sống của chúng ta? Bản phận, trách nhiệm của học sinh trong việc phát huy giá trị của truyện cổ tích trong cuộc sống hiện nay?

.....

.....

.....

.....

.....

CHỦ ĐỀ: VẺ ĐẸP QUÊ HƯƠNG

I. TRI THỨC ĐỌC HIỂU (SGK/60)

LỤC BÁT					
Khái niệm	Đặc điểm				
<i>Lục bát</i> là thể thơ có từ lâu đời của dân tộc Việt Nam. Một cặp câu lục bát gồm 1 dòng 6 tiếng (dòng lục) và 1 dòng 8 tiếng (dòng bát).	Về cách gieo vần	Về ngắt nhịp	Về thanh điệu	Hình ảnh	Tính biểu cảm
	Tiếng thứ 6 của dòng lục vần với tiếng thứ 6 của dòng bát kế nó, tiếng thứ 8 dòng bát vần với tiếng thứ 6 của dòng lục tiếp theo	Thơ lục bát thường được ngắt nhịp chẵn, ví dụ như 2/2/2, 2/4/2, 4/4	Là sự phối hợp thanh điệu giữa các tiếng trong một cặp câu lục bát.	Là một yếu tố quan trọng của thơ, giúp người đọc “nhìn” thấy, tưởng tượng cái mà nhà thơ miêu tả, cảm nhận qua các giác quan như: thính giác, khứu giác, vị giác, thị giác, xúc giác.	Là khả năng văn bản gợi cho người đọc những cảm xúc vui, buồn, yêu, ghét

TUẦN 7. TIẾNG ANH 6

REVIEW UNIT 2



Listening

You will hear five short conversations. You will hear each conversation twice. There is one question for each conversation. For each question, choose the correct answer (A, B, or C).



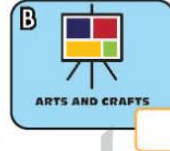
CD2-TRACK 64.mp3

Example:

0. What subject does Sally like?



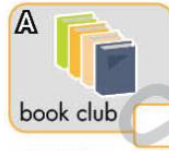
1. What club does Sally want to sign up for?



2. What's Mark's favorite subject?



3. What club will Mark sign up for?



4. What subject does Mark not like?



5. What outdoor activity does Sally like?



PHIẾU BÀI TẬP

Practices

I. Choose the words whose underlined part is pronounced differently from that of the others in each group.

- | | | | |
|------------------------|-----------------------|----------------------|----------------------|
| 1. A. <u>u</u> niform | B. compu <u>u</u> ter | C. stu <u>u</u> dent | D. ju <u>u</u> do |
| 2. A. <u>s</u> ubject | B. <u>s</u> ure | C. <u>s</u> urround | D. <u>s</u> ee |
| 3. A. exc <u>i</u> ted | B. n <u>i</u> ce | C. l <u>i</u> brary | D. l <u>i</u> ving |
| 4. A. <u>s</u> chool | B. tea <u>ch</u> er | C. <u>c</u> heap | D. wat <u>ch</u> ing |
| 5. A. <u>t</u> each | B. <u>s</u> peak | C. <u>b</u> reak | D. <u>r</u> ead |

II. Choose the word whose main stressed syllable is placed differently from that of the other in each group.

- | | | | |
|------------------|----------------|---------------|---------------|
| 1. A. adventure | B. fantasy | C. mystery | D. history |
| 2. A. education | B. information | C. intonation | D. television |
| 3. A. drama | B. baseball | C. suggest | D. subject |
| 4. A. literature | B. biology | C. activity | D. geography |
| 5. A. music | B. soccer | C. physics | D. perform |

III. Fill in the blanks using the words in the box

*geography
and*

*novel
subject*

*author
indoor activities.*

*drama club
arts and crafts*

*math
sign up*

1. Highsmith's debut novel was a bestseller in 1949.
2. Why don't you sign up for an outdoor activity? Being outdoors is great for your health.
3. Mary doesn't like math. Because she gets a headache every time she does her homework on it.
4. My favorite subject at school is literature.
5. We learn about different countries in geography class.
6. Volleyball and table tennis are indoor activities. We often play them in the sports center.
7. My favorite book is The Secret Garden. The author is Frances Hodgson Burnett.
8. We have English, maths and science on Tuesday.
9. There are many arts and crafts projects before the holidays. You can learn how to make beautiful cards and decorations.
10. Jane likes acting. She joined the drama club at school.

IV. Choose the best answer to complete the sentences.

1. Nowadays, students often use _____ in mathematics lessons.
A. rubbers B. calculators C. pencils D. dictionaries
2. That book belongs to me. It is _____.
3. A. mine B. hers C. theirs D. his
This chair belongs to my mum. This chair is _____.
A. theirs B. his C. hers D. yours
4. I like _____ because I like reading stories.
A. literature B. math C. physics D. biology
5. We do _____ in the gym every afternoon.
A. table tennis B. football C. judo D. homework
6. _____ does Jane have science? ~ On Monday and Friday.
A. Where B. What C. When D. What time
7. What's your favorite subject? _____ is biology.
A. Yours B. Mine C. Its D. His
8. I like computers. That's why I like _____.
A. I.T B. P.E C. history D. physics

9. My cousin goes to a _____ school, so she only comes home at weekends.
 A. boarding B. private C. public D. international
10. These CDs belong to me. They are _____.
11. A. ours B. theirs C. mine D. his
 Is this your hat? Is it _____?
12. A. your B. yours C. hers D. mine
 That is my cat. That is _____.
13. A. hers B. mine C. his D. theirs
 This is your pencil. This is _____.
14. A. hers B. mine C. yours D. his
 This is her present. This is _____.
- A. yours B. hers C. his D. mine
15. You look really _____ in your new uniform!
 A. excited B. smart C. healthy D. interesting
16. Studying helps me learn about countries around the _____ world and famous people in the past.
 A. music B. history C. biology D. math
17. I love to learn how light, heat, and sound work. I love _____.
 A. geography B. biology C. physics D. music
18. In many schools in Vietnam students have to wear a _____.
 A. clothing B. suit C. uniform D. coat
19. Jane has already done her work, but I'm saving . _____ until later
 A. hers B. her C. mine D. my
20. Children will work hard if the lessons are _____.
 A. nice B. pleasant C. disappointing D. interesting

XIV. Write the correct possessive pronoun for each sentence

1. That pen belongs to those students.
 => That pen
2. This car belongs to my neighbor John.
 => This car
3. This pencil belongs to you.
 => This pencil
4. This motorbike belongs to me and my cousin.
 => This motorbike

5 These shoes belong to my mother.

=> These shoes

6. Those books belong to my sister's friends.

=> Those books

7 These hats belong to you and your wife.

=> These hats

8. That bag belongs to me.

=> That bag

9. That car belongs to my aunt and uncle.

=> That car

UNIT 3: FRIENDS

LESSON 1: NEWWORDS - READING

Vocabulary

Words	Pronunciation	Meaning/Example
1. Glasses (Adj)	/glæsɪz/	Mắt kính
2. Long (Adj)	/lɒŋ/	Dài
3. Short (Adj)	/ʃɔːrt/	Ngắn, thấp
4. Slim (Adj)	/slɪm/	Thon thả, gầy
5. Tall (Adj)	/tɔːl/	Cao
6. Blond (Adj)	/blɒnd/	(Tóc) vàng She had long <u>blonde</u> hair.
7. Blue (Adj)	/bluː/	Màu xanh dương
8. Brown (Adj)	/braʊn/	Màu nâu Henry has short light <u>brown</u> hair and green eyes.
9. Red (Adj)	/red/	Màu đỏ
10. Black (Adj)	/blæk/	Màu đen

NỘI DUNG BÀI HỌC: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CHỦ ĐỀ 3 (T2): KHÔNG KHÍ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ

1/ Thành phần không khí

Không khí là hỗn hợp khí có thành phần xác định với tỉ lệ gần đúng về thể tích: 21% oxygen, 78% nitrogen, còn lại là carbon dioxide, hơi nước và một số chất khí khác.

2. Vai trò của không khí trong tự nhiên

Không khí là yếu tố không thể thiếu đối với sự sinh trưởng và phát triển của sinh vật trên Trái Đất:

- Oxygen cần cho sự hô hấp và sự cháy.
- Carbon dioxide cần cho sự quang hợp.
- Nitrogen cung cấp một phần dưỡng chất cho sinh vật.
- Hơi nước góp phần ổn định nhiệt độ Trái Đất và là nguồn sinh ra mây mưa.

3. Ô nhiễm không khí

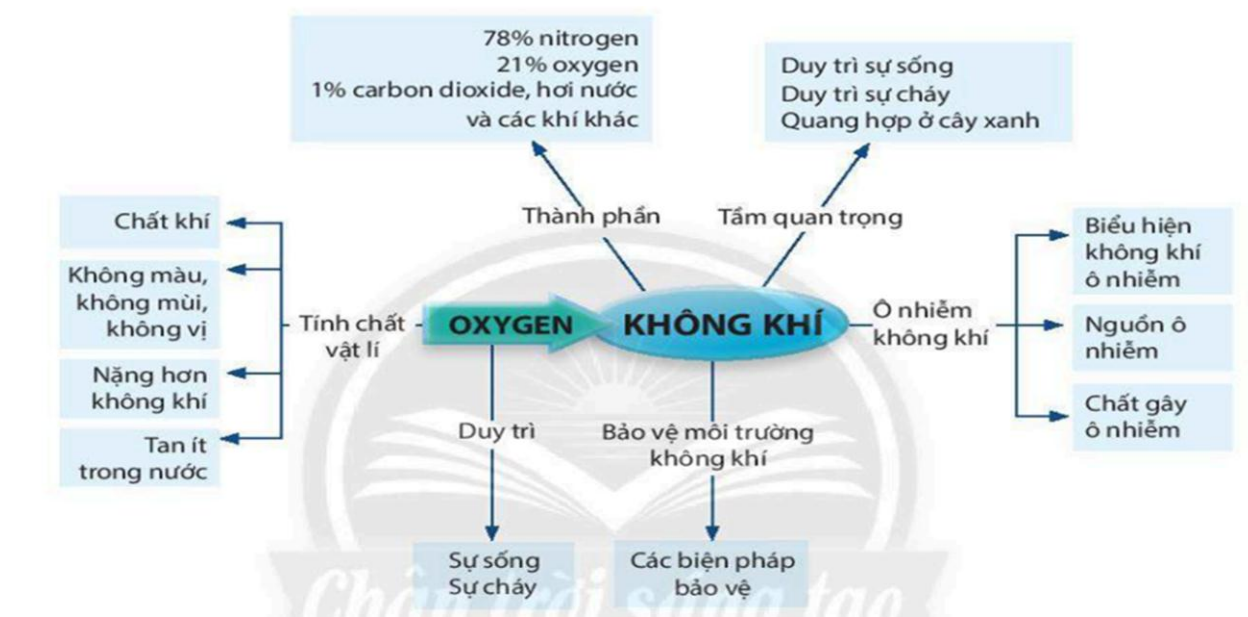
* **Khái niệm:** Ô nhiễm không khí là sự thay đổi các thành phần của không khí do khói, bụi, hơi hoặc các khí lạ.

* **Tác hại:** Ô nhiễm không khí làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông, gây biến đổi khí hậu, gây bệnh cho con người, động vật và thực vật, làm hỏng cảnh quan tự nhiên hoặc các công trình xây dựng.

* **Biểu hiện:**

- Có mùi khó chịu.
 - Giảm tầm nhìn.
 - Da, mắt bị kích ứng, nhiễm các bệnh đường hô hấp.
 - Có một số hiện tượng thời tiết cực đoan: sương mù giữa ban ngày, mưa acid,...
-

ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 3



CHỦ ĐỀ 4. MỘT SỐ VẬT LIỆU, NHIÊN LIỆU, NGUYÊN LIỆU, LƯƠNG THỰC – THỰC PHẨM THÔNG DỤNG; TÍNH CHẤT VÀ ỨNG DỤNG CỦA CHÚNG

TIẾT 1,2 : MỘT SỐ VẬT LIỆU THÔNG DỤNG

1/ Một số vật liệu thông dụng

Vật liệu là chất hoặc hỗn hợp một số chất được con người sử dụng như nguyên liệu đầu vào trong một quá trình sản xuất hoặc chế tạo để làm ra những sản phẩm phục vụ cuộc sống.

2/ Một số tính chất và ứng dụng của vật liệu

Mỗi loại vật liệu đều có những tính chất riêng. Ví dụ:

- Vật liệu bằng kim loại có tính dẫn điện, dẫn nhiệt, dễ bị ăn mòn, bị gỉ.
- Vật liệu bằng nhựa và thủy tinh không dẫn điện, không dẫn nhiệt, ít bị ăn mòn và không bị gỉ.
- Vật liệu bằng cao su không dẫn điện, không dẫn nhiệt, có tính đàn hồi, ít bị biến đổi khi gặp nóng hay lạnh, không tan trong nước, tan được trong xăng, ít bị ăn mòn.

3/ Sử dụng vật liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững

- Sử dụng vật liệu an toàn, hiệu quả sẽ bảo vệ sức khỏe con người và tiết kiệm để giảm giá thành sản phẩm.

- Sử dụng các vật liệu mới, tiết kiệm kinh tế, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường sẽ đảm bảo sự phát triển bền vững.

---HẾT---

NỘI DUNG GHI BÀI MÔN LỊCH SỬ

TUẦN 7 TỪ NGÀY 18/10 - 23/10/2021

BÀI 7. LƯƠNG HÀ CỔ ĐẠI

1. Điều kiện tự nhiên.

- Nằm trên lưu vực hai con sông Ô-phơ-rát và Ti-gơ-rơ, là vùng bình nguyên rộng lớn, bằng phẳng, nhận phù sa từ sông Ô-phơ-rát và Ti-gơ-rơ.
- Làm nông nghiệp từ rất sớm, trồng chà là, ngũ cốc, rau củ và thuần dưỡng động vật.
- Hoạt động buôn bán, trao đổi hàng hóa rất phát triển.

2. Quá trình thành lập nhà nước Lương Hà cổ đại.

- Người Xu-me là nhóm người đến cư trú sớm nhất ở Lương Hà.
- Khoảng 3500 năm TCN, họ xây dựng nên những quốc gia thành thị nổi tiếng như Ua, U-rúc, Ki-sơ, La-gát.
- Sau người Xu-me, những tộc người khác thay nhau làm chủ vùng đất này và lập nên các vương quốc khác nhau.
- Năm 539 TCN, người Ba Tư xâm lược Lương Hà.

3. Những thành tựu văn hóa tiêu biểu.

LĨNH VỰC	THÀNH TỰU
Chữ viết và văn học	- Chữ viết: Từ TNK IV TCN, sáng tạo ra chữ viết hình nêm hay hình góc. - Văn học: Nổi tiếng với bộ sử thi Gin-ga-mét.
Luật pháp	Năm 1750 TCN, ban hành bộ luật thành văn Hammurabi.
Toán học	Rất giỏi về số học nên có nhiều phép đếm khác nhau. Biết lấy số 60 làm cơ sở trong hệ thống đếm.
Kiến trúc và điêu khắc	- Biết sử dụng gạch làm vật liệu xây dựng. - Có nhiều công trình kiến trúc nổi tiếng như: vườn treo Babylon v.v...



NỘI DUNG BÀI HỌC MÔN ĐỊA

BÀI TẬP:

Câu 1: *Vẽ sơ đồ NHÀ em đang Ở và trình bày trước lớp.*

Câu 2: *Em hãy dựa vào mô tả về 1 bệnh viện sau đây để vẽ sơ đồ bệnh viện đó: " Bệnh viện gồm: phòng bảo vệ ở bên trái cổng vào, bên phải cổng vào là nhà thuốc bệnh viện, thẳng cổng vào là khu nhà A (có 5 tầng) gồm khoa cấp cứu, nhà điều hành, khoa Nội thần kinh, khoa Ngoại, khu khám bệnh. Bên trái nhà A à nhà B (có 3 tầng) là khoa Đông y, đối diện là nhà B và bên phải nhà A là nhà C (có 4 tầng) có các khoa Tiêu hóa, Tiết niệu, Nhi, sản."*

BÀI 3: SIÊNG NĂNG – KIÊN TRÌ (TIẾT 1)

I. Thông tin – sự kiện: HS đọc và phân tích thông tin trong Sgk

II. Nội dung bài học:

a/ Khái niệm:

- Siêng năng : là tính cách làm việc tự giác, cần cù, miệt mài, chịu khó, thường xuyên, đều đặn của con người.
- Kiên trì: Quyết tâm làm việc cho đến cùng cho dù có gặp khó khăn hay gian khổ cũng không nản chí, sờn lòng.

b/ Biểu hiện:

- Trong học tập:
 - Đi học chuyên cần,
 - Chăm chỉ làm bài,
 - Có kế hoạch học tập,
 - Bài khó không nản,
 - Tự giác học, đạt kết quả cao....
- Trong lao động:
 - Chăm làm việc nhà,
 - Không bỏ dở công việc,
 - Không ngại khó,
 - Miệt mài với công việc.
 - Tìm tòi sáng tạo...

* Trong các hoạt động khác :

- Kiên trì luyện tập TDTT.
- Kiên trì đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, dịch bệnh covid, bảo vệ môi trường,...

III. Luyện tập :

- HS làm các bài tập SGK
- Xử lý bài tập tình huống

IV. Dặn dò:

- Học phần nội dung bài học.
- Làm Bài tập / SGK
- Chuẩn bị tiết 2.

BÀI TẬP

Câu hỏi:

1/ Hãy nêu suy nghĩ của em về các câu danh ngôn sau:

– *Trên đường thành công không có dấu chân của kẻ lười biếng.*

(Lỗ Tấn)

– *Nghị lực và kiên trì sẽ chiến thắng tất cả!*

(Benjamin Franklin)

2/ Em hãy nêu những biểu hiện của siêng năng, kiên trì và trái với siêng năng, kiên trì từ nội dung các bức tranh ?

3/ Em hãy kể thêm những biểu hiện khác của siêng năng, kiên trì mà em biết?

4/ Tìm câu tục ngữ, ca dao về siêng năng kiên trì

5/ **Tình huống:**

Tình huống 1:

Hôm nay trời mưa to, em lưỡng lự có nên đi học võ hay không. Em chọn cách ứng xử nào? Vì sao?

Tình huống 2:

Đêm khuya và bên ngoài trời rất lạnh, em còn bài tập chưa làm xong. Em phân vân không biết nên đi ngủ hay là tiếp tục làm cho xong các bài tập.

Em chọn cách ứng xử nào? Vì sao?

Tình huống 3:

Hùng đang dọn dẹp nhà cửa thì Tuấn sang chơi. Tuấn rủ: *“Đi đá bóng đi, cả tuần học rồi, chủ nhật phải được tự do, thoải mái chứ. Lần nào sang cũng thấy cậu làm việc nhà là sao?”*

Nếu em là Hùng, em sẽ nói gì với Tuấn? Vì sao?

Trường THCS Trần Văn Quang

Tuần 7 (Từ 18/10 đến 23/10/2021)

Môn : Công nghệ 6

BÀI 5: BẢO QUẢN VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM TRONG GIA ĐÌNH (Tiết 3)

III / Thực hành - Chế biến món ăn không sử dụng nhiệt :

- Mỗi học sinh thực hiện một món trộn dầu giấm hoặc món gỏi với nguyên liệu có sẵn ở gia đình , với sự trợ giúp của người thân .

- Nộp bài thu hoạch vào Form với link sau :

<https://forms.gle/YFPgo8iyJ7LWiBmH9>

(Phần hướng dẫn làm bài - KHÔNG ghi vào vở)

BÀI THU HOẠCH - THỰC HÀNH CHẾ BIẾN MÓN ĂN KHÔNG SỬ DỤNG NHIỆT

Họ tên học sinh :

Lớp : 6/

Món ăn thực hiện :

I. Nguyên liệu :

-
-
-

II. Quy trình thực hiện :

a) Sơ chế :

-
-
-

b) Chế biến :

-
-

-
c) Trình bày:
-
-
-

III/ Hình ảnh sản phẩm :

MÔN ÂM NHẠC – NGHỆ THUẬT 6

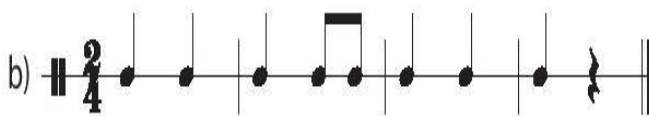
Lớp 6 / Tuần 7: Từ ngày 18/10 đến 23/10/2021.

Tiết 7: Nhạc cụ tiết tấu: Bài thực hành số 2



I. Nhạc cụ tiết tấu: Bài thực hành số 2

1. Nhận xét các mẫu tiết tấu dưới đây:

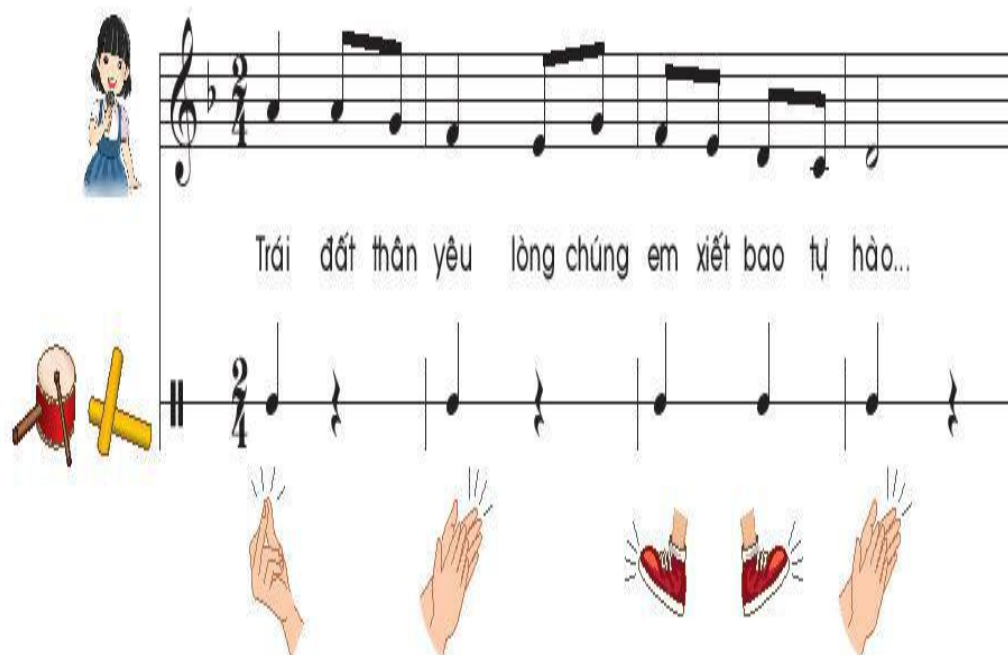


2. Luyện tập hai mẫu tiết tấu trên với nhạc cụ gõ theo các bước sau:

- Đọc tiết tấu
- Gõ tiết tấu

3. Gõ đệm

- Sử dụng nhạc cụ gõ và vận động cơ thể để đệm cho bài hát *Tiếng chuông và ngọn cờ* theo mẫu dưới đây:

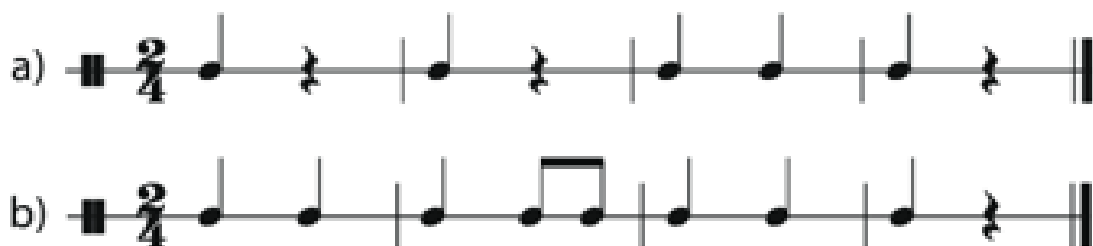


Trái đất thân yêu lòng chúng em xiết bao tự hào...

- Có thể sử dụng mẫu tiết tấu b để đệm cho đoạn 2 của bài hát với các nhạc cụ gõ và vận động cơ thể

Bài thực hành số 2

- Luyện tập (đọc và gõ) 2 mẫu tiết tấu trên với nhạc cụ



- Vận dụng bộ gõ nhạc đệm, vận động cơ thể theo tiết tấu, nhịp phách thực hiện:

Bài hát *Tiếng chuông và ngọn cờ*

Hát

Trái đất thân yêu lòng chúng em biết bao tự hào...



HÁT

TIẾNG CHUÔNG VÀ NGỌN CỜ

Nhịp đi

Nhạc và lời: Phạm Tuyên

Trái đất thân yêu lòng chúng em xiết bao tự hào.
Thế giới quanh em bừng sáng lên mỗi sớm bình minh.

Một quả cầu đẹp tươi lung linh giữa trời sao. Trái đất chính
Bàn tay em điểm tô cho trái đất đẹp xinh. Thế giới muốn

là nhà bao gần bó thiết tha. Và bạn nhỏ gần
hoà bình và chán ghét chiến tranh. Cùng hoà chung tiếng

xa đây chính gia đình của ta. Boong bính boong hồi chuông
hát chúng em có chung niềm tin.

ngân vang khắp nơi. Trong khúc ca đầy tình yêu thương sáng

ngời. Boong bính boong cờ bay giữa tiếng chuông ngân. Hãy phất cao

lên lá cờ hoà bình. cờ của ta.

Bài 4: THIỆP CHÚC MỪNG

1. Khám phá thiệp chúc mừng:



- Hình thức: thiệp dọc/ ngang, vuông/chữ nhật/ trái tim...
- Nội dung: thiệp chúc mừng các ngày lễ 20-11, 8-3, chúc mừng sinh nhật...
- Kiểu chữ: Sử dụng nhiều kiểu chữ khác nhau (chữ in hoa, in thường, cách điệu)
- + Hình ảnh, màu sắc trên mỗi thiệp có sự khác nhau. Tùy thuộc vào tính chất và nội dung của mỗi loại thiệp chúc mừng. Các thiệp chúc mừng đều có màu sắc trang nhã, hài hòa, phù hợp với mục đích chúc mừng.
- + Thiệp được sử dụng rộng rãi, nhằm mục đích phục vụ đời sống tinh thần của con người vào các dịp lễ, tết...

2. Cách tạo thiệp chúc mừng:

- Các bước tạo thiệp chúc mừng
- + Xác định mục đích và nội dung của thiệp
- + Lựa chọn giấy, xác định kích thước của thiệp
- + Lựa chọn phần hình ảnh yêu thích trong bài Tranh in hoa, lá.
- + Cắt và dán hình đã chọn vào mặt chính để trang trí thiệp
- + Viết chữ và trang trí thêm để phù hợp với mục đích của thiệp.



3. Tạo thiệp chúc mừng với hình có sẵn:



- Trỏ một khung hình có kích thước phù hợp để lựa chọn phần hình trang trí mặt chính thiệp.
- Di chuyển khung hình trên bài in hoa, lá để chọn mảng màu phù hợp
- Tạo thiệp chúc mừng theo ý thích
- Chữ, hình, màu trên thiệp cần tạo được sự hài hòa

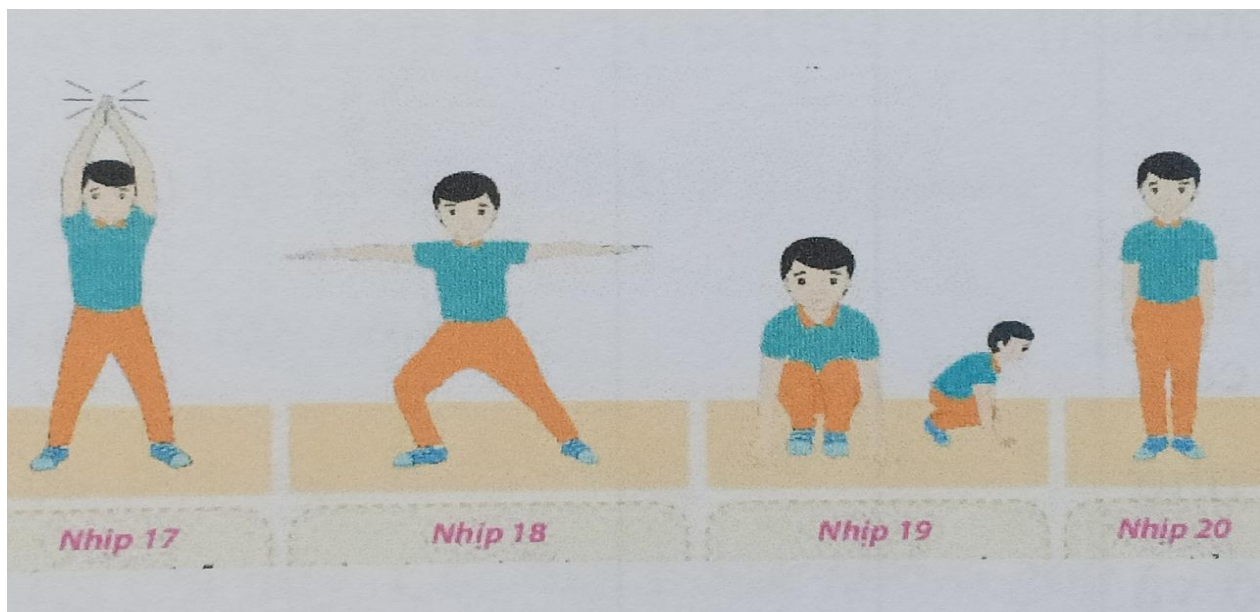
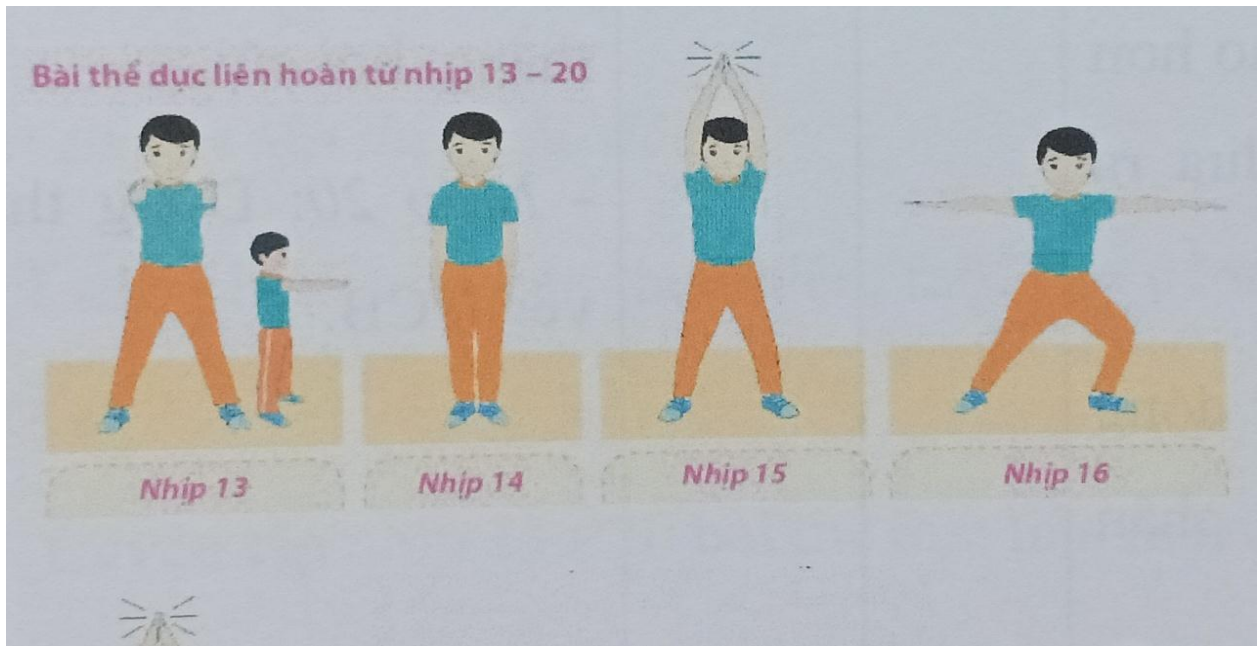
NỘI DUNG BÀI HỌC MÔN THỂ DỤC 6 - TUẦN 7

BÀI THỂ DỤC LIÊN HOÀN

(Hướng dẫn HS tự học)

I. BÀI THỂ DỤC LIÊN HOÀN:

Ôn từ nhịp 1 – nhịp 20:



II. Tập thể lực:

Nhảy dây nhanh 30 giây làm 3 lần.

TIN HỌC 6

TUẦN 7 (18/10/2021 ĐẾN 23/10/2021)

CHỦ ĐỀ B. MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET

BÀI 2. CÁC THÀNH PHẦN CỦA MẠNG MÁY TÍNH

1. Ba thành phần của mạng máy tính

- Các máy tính và thiết bị có khả năng gửi và nhận thông tin qua mạng.
- Các thiết bị mạng có chức năng kết nối các máy tính với nhau.
- Những phần mềm giúp giao tiếp và truyền thông tin qua mạng.

2. Thiết bị mạng

- Thiết bị mạng giúp kết nối máy tính với nhau, giúp truyền thông tin từ máy tính này tới máy tính khác.
- Thiết bị mạng thường dùng là cáp mạng, Switch và Modem.
- Cáp mạng hay dùng hiện nay:
 - + *Cáp xoắn: lõi đồng, dùng dòng điện để truyền thông tin.*
 - + *Cáp quang: lõi làm bằng chất liệu trong suốt, dùng ánh sáng để truyền thông tin.*